TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2018/HSST
Ngày 27/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Đích

2. Bà: Dương Thị Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:*Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòaxét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/ 2018/ TLST-HS, ngày 23 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn D;**Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 10/7/1976 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa:3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Tiến B (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1950.

Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam.Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại.(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh Dương Đình T, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.(Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Dương Viết Đ, sinh năm 1988

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.(Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Anh Dương Đình N, sinh năm 1991

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.(Có mặt tại phiên tòa)

4. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950

Trú tại: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

5. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982

Trú tại: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/04/2018, gia đình Nguyễn Văn D tổ chức đám cưới cho Nguyễn Văn V (là em trai D) tại xóm V, xã T, huyện P. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D đi xuống bếp ăn, D thấy một nhóm người đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa gồm: Dương Đình N, Dương Viết Đ, Dương Đình T và một số người mà D không nhớ rõ. Thấy vậy D ngồi xuống đánh bạc cùng, trong khi đánh bạc giữa Trọng và D xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, do bực tức D cầm một chiếc bát sứ bằng tay phải ném trúng vào phần gáy phía sau đầu của Trọng làm chảy máu. Thấy vậy những người có mặt tại đám cưới vào can ngăn D và T, sau đó T được Dương Viết Đ đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa Phú Bình, còn D đi về nhà. Hậu quả: Theo kết quả khám bệnh của bệnh viện Đa khoa Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Dương Đình T có thương tích rách da chảy máu, dài khoảng 03cm tại vùng phần gáy phía sau đầu,

kích thước 2,5cm x 0,2cm. Trọng phải điều trị tại Bệnh viện Đa Khoa huyện Phú Bình từ ngày 09/4/2018 đến ngày 13/4/2018 thì ra viện.

Ngày 10/05/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ thương tích và cơ chế hình thành vết thương của anh T theo quy định của pháp luật. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/TgT ngày 10/05/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng đầu có vết sẹo màu nâu nhạt kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%. Cơ chế hình thành vết thương do vật cứng có cạnh sắc gây nên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 mảnh bát sứ màu trắng có hoa văn trang trí màu hồng, xanh, hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Phú Bình.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Dương Đình T yêu cầu D phải bồi thường số tiền gồm: Tiền viện phí, tiền ngày công lao động, tiền chi phí đi lại, tổng số tiền là 3.900.000 đồng và chi phí thiệt hại về sức khỏe và các chi phí khác theo quy định của pháp luật . Bị cáo D đã nộp 5.000.000đ là tiền khắc phục hậu quả hiện được chuyển vào tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKSPB, ngày 23-7-2018 củaViện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: "Cố ý gây thương tích"theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, kết thúc phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích"tội pham và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

Nguyễn Văn D từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Dương Đình T các chi phí gồm tiền nằm viện điều trị, tiền công người chăm sóc, tiền mất ngày công không lao động được của bị hại, tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 03 (ba) mảnh bát sứ màu trắng có hoa văn trang trí màu hồng, xanh.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội củabị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản sự việc, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/04/2018 tại xóm V, xã T, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên, do có mâu thuẫn cãi cọ nhau Nguyễn Văn D đã có hành vi cầm một chiếc bát bằng sứ ném vào đầu gây thương tích cho Dương Đình T (phần gáy phía sau đầu), tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Dương Đình T hiện tại là 3%.

Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được việc dùng bát bằng sứ ném về phía người khác là nguy hiểm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm…;

b…".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xác định:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có khả năng nhận thức về tác động của tội phạm do mình gây ra sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi thực hiện tội phạm của mình; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp một phần tiền để bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra cả bố và mẹ đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Tiến Bằng và bà Nguyễn Thị Bình đều được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến, do đó bị cáo D còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tang nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Xét thấy bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ, có thái độ ăn năn hối cải, có địa chỉ cư trú rõ ràng do đó Hội đồng xét xử có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho Chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục. Trong trường hợp Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Bị cáo sẽ phải chịu hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D và bị hại anh Dương Đình T không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết bồi thường thiệt hại và đều đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Dương Đình Trọng những khoản thiệt hại được chấp nhận như sau:

- Tiền viện phí (Có hóa đơn, chứng từ): 1.703.990^{đ}.

- Tiền mất thu nhập thực tế của người bị hại: (Anh Trọng nằm điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình từ 22 h ngày 09/4/2018 đến ngày 13/4/2018,tổng cộng anh Trọng điều trị tại bệnh viện là 04 ngày. Thu nhập của anh Trọng 300.000^{đ}/ngày). Cụ thể: 04 ngày x 300.000^{đ}/ngày = 1.200.000^{đ}.

- Tiền mất thu nhập của người phục vụ: 04 ngày x 300.000^{đ}/ngày = 1.200.000^{đ}.

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần được Hội đồng xét xử xác định tương ứng với 10 tháng lương tối thiểu là: 10 x 1.390.000^{đ} = 13.900.000^{đ}.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chi phí thực tế cho người bị hại trong thời gian điều trị: 6.000.000đồng;

- Đối với khoản tiền chi phí đi lại anh Trọng trình bày sau khi bị D đánh, anh được bạn đưa đến bệnh viện cấp cứu, khi ra viện thì người nhà đón nên anh không yêu cầu bị cáo D bồi thường chi phí đi lại, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Do vậy, tổng các khoản tiền mà bị cáo D phải bồi thường cho anh Trọng là: **24.003.990^{đ}** *(hai mươi tư triệu, không trăm linh ba nghìn, chín trăm chín mươi đồng)*

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 03 (ba) mảnh bát sứ màu trắng có hoa văn trang trí màu hồng, xanh, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự có giá ngạch sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ pháp luật áp dụng:

- Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 48; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phánTANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt:

Nguyễn Văn D **12** (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/8/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Dương Đình T số tiền: **24.003.990đ** *(hai mươi tư triệu, không trăm linh ba nghìn, chín trăm chín mươi đồng)* được trừ vào số tiền 5.000.00đ bị cáo D đã nộp theo ủy nhiệm chi số 149 ngày 26/7/2018 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Bình và đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Trọng số tiền là: **19.003.990đ** *(Mười chín triệu, không trăm linh ba nghìn, chín trăm chín mươi đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Dương Đình T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn D không chịu thi hành số tiền trên thì hàng tháng bị cáo D phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) mảnh bát sứ màu trắng có hoa văn trang trí màu hồng, xanh.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/ 7/ 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp **200.000đ** *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và **950.000đ** *(chín trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn D, bị hại Dương Đình T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Lý

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.